

KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI

Ngày 29/05/2013, Hội đồng Khoa học & Công nghệ thành phố đã tiến hành đánh giá Đề tài "Đánh giá kết quả triển khai chiến lược phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2010, Nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ thành phố đến năm 2020, tầm nhìn 2030" do Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội chủ trì. Đề tài đã phân tích thực trạng lĩnh vực nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ của thành phố Hải Phòng, trong đó bao gồm những đóng góp quan trọng của KH&CN trong các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội và nhận dạng những tiềm năng, hạn chế, nguyên nhân chủ yếu. Đồng thời cũng xác định quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thúc đẩy hoạt động phát triển KH&CN của thành phố Hải Phòng trong bối cảnh mới, đáp ứng yêu cầu phát triển đến năm 2020, tầm nhìn 2030 nhằm đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế. Cùng với đó, Thành phố vừa ban hành Nghị quyết 08-NQ/TU về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

Giai đoạn 2006-2010, kinh phí dành cho KH&CN do thành phố cấp tăng liên tục hàng năm. Đến năm 2010, tổng kinh phí trên dành cho KH&CN là 53,5 tỷ đồng, chiếm 0,73% chi ngân sách thành phố, chưa đạt được mức kinh phí mà trung ương giao là 2% ngân sách chi. Ngoài kinh phí ngân sách sự nghiệp KH&CN của địa phương qua các năm, thành phố đã tranh thủ các nguồn đầu tư khác cho phát triển KH&CN như kinh phí ngân sách trung ương, viện trợ quốc tế, vốn tự có và huy động doanh nghiệp,... Nguồn kinh phí huy động này khá lớn, lên đến hàng trăm tỷ đồng mỗi năm phục vụ cho đầu tư các công nghệ, dây chuyền sản xuất mới, nghiên cứu cải tiến kỹ thuật,... đem lại nhiều lợi ích để phát triển kinh tế và tăng sức cạnh tranh cho doanh nghiệp.

Trên 70% đề tài chuyên giao kết quả vào ứng dụng thực tế

Hoạt động nghiên cứu KH&CN của thành phố đã có những chuyển biến tích cực với quy mô và phạm vi ứng dụng ngày càng lớn, thu hút được các tổ chức KH&CN trong và ngoài

thành phố. Nhiều kết quả điều tra cơ bản, nghiên cứu ứng dụng đã được sử dụng làm căn cứ xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường của thành phố, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong các lĩnh vực sản xuất. Nhiều kết quả nghiên cứu đã mở ra hướng đi mới, phát triển sản xuất, thay thế hàng hóa nhập khẩu. Một loạt nghiên cứu, ứng dụng mới trong công nghiệp đã được triển khai và áp dụng hiệu quả như sản xuất sơn tàu biển cao cấp, sơn dềo phản quang trái đường, chân vịt tàu thủy đường kính lớn, đệm chống va đập tàu thuyền theo tiêu chuẩn Nhật Bản, chất phụ gia silicat, xuong cao tốc Compozit,...

Nhờ ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp mà năng suất, giá trị và hiệu quả sản xuất được nâng cao. Năng suất canh tác bình quân đạt 75 triệu đồng/ha/năm. Trong 6 năm (2006-2010), ngành KHCN



Sản xuất thử nghiệm khoai tây giống Atlantic tại vườn ươm Đằng Giang

triển khai 69 nhiệm vụ KHCN cấp thành phố trong lĩnh vực nông lâm nghiệp thủy sản với tổng kinh phí đầu tư khoảng 20,32 tỷ đồng. Công tác xây dựng các mô hình thí điểm trước khi triển khai diện rộng được chú trọng,...

Lĩnh vực chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng luôn được coi trọng nghiên cứu, ứng dụng. Các đề tài khoa học tập trung vào các vấn đề ứng dụng kỹ thuật cao, nâng cao năng lực chẩn đoán và điều trị. Một số kết quả áp dụng thành công trên địa bàn thành phố trong giai đoạn này như: Kỹ thuật ghép thận tự thân trên người, kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm, kỹ thuật phân tích AND phục vụ xây dựng tàng thư AND nhận dạng cá thể người,...

Theo kết quả nghiên cứu của đề tài, trên 70% số các đề tài chuyển giao kết quả ứng dụng trong thực tế, 13,6% đang trong quá trình đàm phán chuyển giao, số còn lại là 15% trả lời không thể chuyển giao. Lý giải nguyên nhân của việc không thể chuyển giao chủ yếu nằm ở khâu cơ chế, hướng dẫn và khuyến khích chuyển giao, kết quả nghiên cứu xa rời thực tế,...

Hạn chế & Nguyên nhân

Kết quả nghiên cứu được báo cáo trong đề tài cho biết, trình độ KH&CN thành phố Hải Phòng cũng như nước ta còn thấp so với các nước trong khu vực. Cơ chế, chính sách tài chính chưa tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân hoạt động KH&CN; cơ chế quản lý cán bộ KH&CN chưa tạo động lực để phát huy năng lực sáng tạo của cán bộ, chưa khuyến khích mạnh lực lượng KH&CN trong và ngoài nước tham gia đóng góp cho địa phương. Bên cạnh đó, hạ tầng cơ sở KH&CN



Quang cảnh một phiên bán đấu giá sản phẩm KH&CN tại Sàn giao dịch thiết bị KH&CN Hải Phòng

còn thiếu và hạn chế, chưa hình thành được khu công nghệ cao nhằm nghiên cứu, chuyên giao, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN. Thị trường KH&CN cơ bản đã được hình thành nhưng chưa đồng bộ và hoàn chỉnh. Sàn Giao dịch thiết bị KH&CN của Hải Phòng là một trong số ít các sàn hoạt động trên toàn quốc, được hình thành từ năm 2008 bước đầu đã phát huy được hiệu quả trong việc thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu KH&CN, là cầu nối để kết quả nghiên cứu đến với thị trường. Tuy nhiên, do quy mô thị trường KH&CN còn quá nhỏ, chậm phát triển, hàng hóa còn nghèo nàn nên hoạt động mua bán, chuyển giao qua sàn còn rất hạn chế.

Việc phát triển KH&CN cùng với phát triển giáo dục, đào tạo là quốc sách hàng đầu để tạo động lực đẩy mạnh CNH, HĐH. Vì vậy cần xác định một chiến lược phát triển KH&CN phù hợp sẽ bảo đảm sự phát triển thuận lợi của các tổ chức KH&CN, gia tăng khả năng thích ứng và năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong điều kiện hiện nay là kết luận của nhóm nghiên cứu Đề

tài thuộc trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Nghị quyết 08-NQ/TU

Nghị quyết được ban hành vào ngày 16/05/2013 với mục tiêu xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm ứng dụng, chuyên giao KH&CN của vùng duyên hải Bắc bộ và cả nước trong lĩnh vực khoa học biển, khoa học môi trường vào năm 2030 với 8 chỉ tiêu chủ yếu. Trong đó, về công nghệ cao (CNC) phấn đấu tỷ lệ sản phẩm CNC và sản phẩm ứng dụng CNC đạt 30% trong tổng sản phẩm công nghiệp, 45% GDP của thành phố vào năm 2015; đạt trên 40% tổng giá trị sản xuất công nghiệp vào năm 2020. Tốc độ đổi công nghệ, thiết bị đạt 20-25%/năm, nâng tỷ trọng TFP (năng suất các yếu tố tổng hợp) trong GDP lên 30% vào năm 2015, 40% vào năm 2020. Số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích đăng ký bảo hộ phấn đấu đến năm 2015 gấp 2 lần giai đoạn 2006-2010; 100% bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích của thành phố được ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ cán bộ nghiên cứu phát triển

(Xem tiếp trang 25)

KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG...

(Tiếp theo trang 19)

đạt 12-13 người/vạn dân. Nâng tổng số đầu tư xã hội cho KH&CN đạt 1,5% GDP vào năm 2015, trên 2% vào năm 2020 và tăng mức đầu tư từ ngân sách cho KH&CN đảm bảo tối thiểu 2% tổng chi ngân sách thành phố.

Để hiện thực hóa mục tiêu đề ra, Sở KH&CN đã xây dựng đề án “*Nhiệm vụ và giải pháp phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng 2030*”. Theo đó, các nhiệm vụ chủ yếu cho 11 lĩnh vực gồm:

Khoa học xã hội và nhân văn; Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên nước và khoáng sản; Công nghệ biển; Công nghiệp; Giao thông vận tải; Nông, lâm nghiệp, thủy sản; Chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; Quản lý và phát triển đô thị; Kinh tế dịch vụ; Quốc phòng và an ninh; Ứng dụng và phát triển công nghệ cao cùng với 08 giải pháp chủ yếu đã được xây dựng.

HĐND, UBND thành phố đã chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chương

trình KH&CN có mục tiêu, trọng điểm trong từng giai đoạn, cụ thể hóa thành nhiệm vụ hàng năm. Theo đó, 14 chương trình thuộc các lĩnh vực được phê duyệt, đồng thời chỉ đạo các quận, huyện, sở, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án, giải pháp phù hợp để thực hiện.

Với những chỉ đạo cụ thể, chi tiết, sát sao của Thành ủy, UBND thành phố, tâm huyết của đội ngũ những người làm KH&CN và sự vào cuộc của toàn xã hội, sự phát triển KH&CN thành phố trong thời gian tới chắc chắn có những chuyển biến đáng kể.

ĐỨC HIẾU